

Bản án: 31/2018/HS-PT

Ngày: 27 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Công Đường

Ông Nguyễn Tuấn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Ánh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 17/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Khúc Quốc Y do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2017/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Khúc Quốc Y, sinh năm 1978, tại Khánh Hòa. Trú tại: đường A, phường B, thành phố T, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh C và bà Khúc Thị D; vợ Võ Thị E; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 20/1996/HSST ngày 05/12/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 27/8/2016, Lê Công G và Huỳnh Khúc Quốc Y ngồi uống bia tại quán vỉa hè trên đường N, thành phố T. Ngồi bên cạnh bàn của Y là bàn của anh Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Văn M cùng với một số công nhân xây dựng làm chung với anh H. Do trước đây có làm cùng với anh H nên Y cảm ly bia

qua cùng với anh H nhưng H không cùng ly và nói Y “*mày phẫn đi*”. Đang ngồi ở bàn nghe anh H nói với Y như vậy thì G bức tức đứng dậy bước qua dùng chân đá một cái vào đầu anh H thì được mọi người can ngăn nên G và Y bỏ về.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H và anh M đến quán ở trước nhà 37 đường P, thành phố T để uống bia và ăn vịt lộn. Tại đây, anh H dùng điện thoại liên tục gọi vào số điện thoại của Y để thách đố đánh nhau. Lúc này, G và Y cũng đang ngồi uống bia ở trong nhà đường K. G nghe Y nói chuyện với anh H thì giật điện thoại của Y nói chuyện với anh H “*Mày đang ở đâu*”, H trả lời “*Đang ở đường P*”. G nói Y đi lấy xe máy, còn G vào nhà lấy 02 con dao dài 40 cm đi ra đưa cho Y 01 cây, G cầm 01 cây. Y chờ G đi dọc theo đường P tìm H. Đến trước số nhà 37 đường P có quán vịt lộn, thấy anh H và anh M đang ngồi thì G nhảy xuống xe, quay sống dao chém vào người anh H 02 đến 03 nhát làm anh H ngã xuống đất. G tiếp tục dùng chân đá vào người anh H và quay sang bắt anh M phải quỳ xin thì G không chém anh M. Sau khi chém anh H xong, G quay ra xe nói Y chở về nhà. Trên đường về thấy có bãi tập kết rác ở ngã ba đường P và Q thì G ném hai con dao vào đồng rác rồi về nhà ngủ. Sau khi bị gây thương tích thì anh H được đưa đi cấp cứu. Ngày 12/9/2016, anh Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu khởi tố.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270/TgT ngày 02/11/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Nguyễn Ngọc H: Gãy xương chính mũi, tỷ lệ thương tật 9%; lung lay răng 1.1 và 2.1, tỷ lệ thương tật 2%; 04 vết sẹo phần mềm (vùng đỉnh phải, vùng vành tai phải và vùng môi), sẹo kích thước nhỏ, khô tốt, tỷ lệ thương tật 3%. Thực hiện nguyên tắc cộng lùi, tỷ lệ thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại Bản án số 241/2017/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104); điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Xử phạt bị cáo Huỳnh Khúc Quốc Y 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt bị cáo Lê Công G 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/12/2017, bị cáo Huỳnh Khúc Quốc Y kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị; Áp dụng thêm tình tiết “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với bị cáo Lê Công G, áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/QH/13 để áp dụng quy định có lợi khi xét xử các bị cáo theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết và quy định như trên là thiếu sót;

- Kháng cáo của bị cáo không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên có cơ sở để xem xét.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do bức tức vì bạn của Huỳnh Khúc Quốc Y là Lê Công G đánh mình trong lúc đang ngồi uống bia cùng với bạn lúc 19 giờ ngày 27/8/2016, nên sau khi về nhà, anh Nguyễn Ngọc H đã điện cho Y để nói chuyện, thấy vậy G đã giật điện thoại của Y và hỏi anh H đang ở đâu. Khi nghe anh H nói địa điểm, G nói Y đi lấy xe máy, còn G vào nhà lấy 02 con dao dài 40cm và đưa cho Y 01 cây, G cầm 01 cây. Sau đó, Y chở G đến chỗ anh H, thấy anh H và anh M đang ngồi trước số nhà 37 đường P, G cầm dao nhảy xuống xe chém vào người anh H nhiều nhất làm anh H bị gãy xương chính mũi, 2 răng trước bị lung lay và 04 vết thương ở vùng đỉnh phải, vùng vành tai phải và vùng môi, tỷ lệ thương tích là 14%.

[2] Xét thấy: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi thấy G giật điện thoại đòi hẹn gặp anh H, rồi lấy hung khí đưa cho bị cáo và bảo bị cáo chở đến chỗ anh H, thì bị cáo đã biết ý định của G là sẽ tìm đánh anh H, nhưng bị cáo lại không ngăn cản G mà lại đồng tình chở G đi đến chỗ anh H. Mặc dù, thương tích của anh H là do bị cáo G gây ra, không phải do bị cáo trực tiếp thực hiện, nhưng hành vi của bị cáo cầm dao đứng nhìn trong lúc G dùng dao chém anh H mà không ngăn cản để mặc cho hậu quả xảy ra, đây cũng là hành vi phạm tội và có lỗi với vai trò là người giúp sức, hỗ trợ về tinh thần cho đồng phạm trong khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS) là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tuy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng so với quy định tại Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

năm 2015, thì tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là tội nặng hơn. Vì vậy, áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về áp dụng Điều luật có lợi cho bị cáo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân không tốt nhưng lại không lo rèn luyện, sửa chữa bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe các hành vi tương tự khác trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho người bị hại đối với bị cáo và xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là thỏa đáng và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, không phát sinh tình tiết mới nên không có cơ sở để xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Vì kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Khúc Quốc Y; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Áp dụng Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Khúc Quốc Y 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. T;
- Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo; Lưu HS

(Đã ký)

Lê Thúy Phượng